TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2023.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiễu Hmok, ông Hứa Quang Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Hồng T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T quen biết tìm hiểu và tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 1997. Có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 6 năm 1997, tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Lê Hồng T gia trưởng, bạo lực gia đình, không tôn trọng vợ con và nhiều nguyên nhân khác nữa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà V đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn với ông Lê Hồng T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng vợ chồng có với nhau 03 con chung là cháu Lê Thị Yến L, sinh ngày 26/8/1998, cháu Lê Thị Kiều O, sinh ngày 02/12/1999 và cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 19/11/2009. Hiện nay các cháu L và cháu O đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường vì vậy bà V không yêu cầu giải quyết. hiện nay cháu Lê Thị Cẩm V đang sống cùng với bà V.

Nguyện vọng của bà V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu Lê Thị Cẩm V cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông Lê Hồng T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hồng T thống nhất với lời trình bày của bà V. Nay bà Nguyễn Thị V có đơn xin ly hôn, thì ông T không đồng ý ly hôn vì hiện nay ông T vẫn còn thương vợ, thương con và không muốn gia đình phải tan rã.

Về con chung: Ông Lê Hồng T thống nhất với lời trình bày của bà V. Nay ly hôn cháu Lê Thị Cẩm V có nguyện vọng sống cùng với bà V nên ông T tôn trọng ý kiến của cháu và đồng ý giao cháu Lê Thị Cẩm V cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 06-4-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo và đơn trình bày ý kiến về việc không lựa chọn hòa giải, không lựa chọn hòa giải viên; Ngày 10-4-2023 Tòa án ra thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 14-4-2023 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị V xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Lê Hồng T gia trưởng, bạo lực gia đình, không tôn trọng vợ con và nhiều nguyên nhân khác nữa và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền đia phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T thì địa phương cung cấp quá trình chung sống giữa bà V, ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không trình báo nên nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng ban tự quản không nắm được, nhưng hiện nay bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T được ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng thừa nhận có với nhau 03 con chung là cháu Lê Thị Yến L, sinh ngày 26/8/1998, cháu Lê Thị Kiều O, sinh ngày 02/12/1999 và cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 19/11/2009.

Hiện nay cháu L và cháu O đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với con chung là cháu Lê Thị Cẩm V có nguyện vọng ở với bà V và sống ổn định cùng với bà V từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Mặt khác, ông T cũng đồng ý giao cháu Lê Thị Cẩm V cho bà V nuôi dưỡng, để đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý bình thường của con chung, nên HĐXX xét thấy cần giao cháu Lê Thị Cẩm V cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn ông Lê Hồng T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Lê Hồng T.

2. **Về con chung:** Giao con chung là cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 19/11/2009 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Ông Lê Hồng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ chung:** Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018542 ngày 14-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Bị đơn ông Lê Hồng T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS thị xã Buôn Hồ;*
- *THADS thị xã B;*
- *UBND xã B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trương Kim Chung